



TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM MEDICAL EQUIPMENT CORPORATION - JSC
Địa chỉ: Số 1, Ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội, VN.
Tel: (84.24) 38431249/35760770 - Fax: (84.24) 38443260/35740160

HỒ SƠ MỜI THẦU

TÊN GÓI THẦU

**Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng; camera giám sát; cấp thoát nước ngoài nhà và
Phòng cháy chữa cháy**

DỰ ÁN

Nhà máy sản xuất các dụng cụ y tế bằng nhựa (Giai đoạn 2)

Đại diện Chủ đầu tư

Hoàng Minh Dũng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
TCĐG	Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

Phần thứ nhất
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Chương I
YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC MỜI THẦU

A. TỔNG QUÁT

Mục 1. Nội dung mời thầu

1. Bên mời thầu: Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam - CTCP (Vinamed).

Địa chỉ: Số 1, Ngõ 135 phố Núi Trúc, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ VPDG: 89 Lương Định Của, P. Kim Liên, TP. Hà Nội, Việt Nam.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia đấu thầu gói thầu "Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng; camera giám sát; cấp thoát nước ngoài nhà và PCCC" thuộc dự án "Nhà máy sản xuất các dụng cụ y tế bằng nhựa (Giai đoạn 2) tại Lô F4 Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh".

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: **50 ngày**.

4. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn tự có và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Mục 2. Điều kiện tham gia:

1. Có tư cách hợp lệ theo yêu cầu sau:

- Có đăng ký thành lập, đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập.

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

- Có chứng chỉ hành nghề thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp từ hạng III trở lên.

2. Chỉ được tham gia trong một HSĐX với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc là nhà thầu liên danh. Trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Chương III được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu; trong đó quy định rõ thành viên đứng đầu liên danh, trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên đối với công việc thuộc gói thầu;

Mục 3. Chi phí tham dự thầu

Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham gia dự thầu, kể từ khi mua HSMT cho đến khi thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, riêng đối với nhà thầu trúng thầu tính đến khi ký hợp đồng.

Mục 4. HSMT, giải thích làm rõ HSMT và sửa đổi HSMT

1. Việc kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSMT để chuẩn bị HSĐX thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

2. Bên mời thầu sẽ hướng dẫn nhà thầu khảo sát hiện trường và giải thích làm rõ HSMT (nếu trong buổi khảo sát hiện trường này có nhà thầu cần làm rõ), cụ thể như sau:

- Thời gian và địa điểm: Từ 09h ngày **08/7/2025** tại Nhà máy sản xuất các dụng cụ y tế bằng nhựa; lô F4 KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh.

- Đăng ký khảo sát hiện trường: trước 17h ngày 13/7/2025 (Liên hệ: Mrs.Nhung - P. Cung Ứng)

- Việc giải thích, làm rõ HSMT (nếu có) sẽ được ghi thành biên bản và gửi cho tất cả các nhà thầu đã mua HSMT, kể cả nhà thầu không có mặt tại buổi khảo sát hiện trường.

3. Trong trường hợp cần làm rõ HSMT, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến Bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX tối thiểu 03 ngày làm việc. Bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSMT. Bên mời thầu sẽ gửi văn bản làm rõ HSMT cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ HSMT và tất cả nhà thầu khác đã nhận HSMT từ Bên mời thầu, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ.

4. Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý và nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trước những rủi ro và hậu quả pháp lý xảy đến từ việc nhà thầu không kiểm tra, nghiên cứu các nội dung của HSMT để chuẩn bị HSDX.

5. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSDX thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

6. Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.

B. CHUẨN BỊ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng

HSDX cũng như tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc tham dự chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 6. Nội dung HSDX

HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn dự thầu theo quy định tại Mục 9 Chương này;
2. Biểu tổng hợp giá chào theo Mẫu số 6 Chương III;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 10 Chương này;
4. Các tài liệu khác theo quy định tại Chương II của HSMT này, bao gồm cả các mẫu biểu kèm theo.

Mục 7. Thay đổi tư cách tham gia chào giá cạnh tranh

Trường hợp nhà thầu cần thay đổi tư cách tham gia dự thầu so với khi mua HSMT thì cần gửi văn bản thông báo về việc thay đổi tư cách tham gia dự thầu tới bên mời thầu.

Mục 8. Đơn dự thầu

1. Đơn dự thầu phải bao gồm đầy đủ các loại thuế phí phải nộp theo quy định của nhà nước, do nhà thầu chuẩn bị và được điền đầy đủ theo Mẫu số 1 Chương III và được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu; thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật; giá chào ghi trong đơn phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào giá cạnh tranh phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá cạnh tranh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh.

2. Trường hợp ủy quyền ký đơn dự thầu, để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, nhà thầu phải gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền, cụ thể như sau:

- Bản gốc hoặc bản sao y công chứng, chứng thực Điều lệ Công ty hoặc Quyết định bổ nhiệm hoặc:

- Bản gốc hoặc bản sao y công chứng, chứng thực Quyết định thành lập chi nhánh.

- Bản gốc Giấy Ủy quyền còn hiệu lực.

3. Đơn dự thầu không thực hiện theo đúng các quy định nêu tại các khoản 1, 2 mục này sẽ bị coi là không hợp lệ.

Mục 9. Giá chào

1. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn dự thầu sau khi đã trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của HSMT.

2. Giá chào được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

3. Giá chào phải bao gồm đầy đủ các chi phí cần thiết để thực hiện toàn bộ các công việc theo phạm vi đã nêu trong HSMT, các khoản thuế, phí khác theo quy định, kể cả dự phòng rủi ro của nhà thầu (nếu có).

4. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng với HSDX nhưng phải đảm bảo nộp trước hạn cuối cùng nhận HSDX.

Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục thuộc gói thầu.

Mục 10. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:

a) Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

- Bản sao y công chứng, chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp.

- Cam kết về việc hạch toán tài chính độc lập; không đang trong quá trình giải thể; không bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

*** Nhà thầu phụ (nếu có) cũng phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ như đối với nhà thầu độc lập.**

b) Đối với nhà thầu liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a khoản này đối với từng thành viên trong liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo quy định tại khoản 2 Mục 2 Chương này.

2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

a) kê khai nhân sự tham gia thực hiện gói thầu tại công trường theo Mẫu số 4 và Mẫu số 5 Chương III;

b) Các hợp đồng tương tự được liệt kê theo Mẫu số 7 Chương III;

Nhà thầu phải kê khai theo đúng các mẫu biểu đã quy định trong HSMT. Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trước những rủi ro và hậu quả pháp lý xảy đến nếu không thực hiện kê khai theo đúng quy định này.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận, trong đó từng thành viên phải

chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của HSMT cho phần việc được phân công thực hiện trong liên danh;

Mục 11. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là tối thiểu 45 ngày kể từ ngày/7/2025. HSDX có thời gian hiệu lực ngắn hơn so với quy định tại khoản này là không hợp lệ và bị loại.
2. Bên mời thầu có thể gửi văn bản yêu cầu nhà thầu gia hạn thời gian có hiệu lực của HSDX một hoặc nhiều lần sauh ngày/7/2025, đồng thời yêu cầu nhà thầu không được thay đổi nội dung trong HSDX đã nộp. Nếu nhà thầu từ chối gia hạn thì HSDX của nhà thầu sẽ không còn giá trị và bị loại.

Mục 12. Quy cách của HSDX và chữ ký trong HSDX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 01 (một) bản chụp HSDX, ghi rõ "bản gốc" và "bản chụp" tương ứng, kèm theo 01 USB ghi dữ liệu toàn bộ HSDX bản gốc file có định dạng word/excel/pdf.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu bị loại.

2. HSDX phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký theo hướng dẫn tại Chương III.
3. Những chữ viết tay, viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá cạnh tranh) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

C. NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 13. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSDX

1. HSDX bao gồm các nội dung nêu tại Mục 6 Chương này. HSDX bản gốc và bản chụp phải được đóng thành 01 (một) hộp/túi. Việc niêm phong hộp/túi đựng HSDX do nhà thầu tự quyết định. Túi/hộp đựng HSDX phải có nhãn ghi đủ các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu:
- Địa chỉ nộp HSDX: [Ghi tên, địa chỉ của bên mời thầu]
- Tên gói thầu: [Ghi tên gói thầu]

Trường hợp sửa đổi HSDX, ngoài các nội dung nêu trên còn phải ghi thêm dòng chữ "Hồ sơ đề xuất sửa đổi "

2. Trong trường hợp HSDX gồm nhiều tài liệu, nhà thầu cần thực hiện việc đóng gói toàn bộ tài liệu sao cho việc tiếp nhận và bảo quản HSDX của bên mời thầu được thuận tiện, đảm bảo sự toàn vẹn của HSDX, tránh thất lạc, mất mát. Nhà thầu nên đóng gói tất cả các tài liệu của HSDX vào cùng một túi. Trường hợp cần đóng gói thành nhiều túi để dễ vận chuyển thì trên mỗi túi phải ghi rõ số thứ tự từng túi trên tổng số túi để đảm bảo tính thống nhất và từng túi cũng phải được đóng gói, niêm phong và ghi theo đúng quy định tại Mục này.

Mục 14. Thời hạn nộp HSDX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước 14 giờ, ngày 14/7/2025.

2. Bên mời thầu có thể gia hạn thời hạn nộp HSDX trong trường hợp cần tăng thêm số lượng HSDX hoặc khi bên mời thầu xét thấy cần thiết.

3. Khi gia hạn thời hạn nộp HSDX, bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu đã mua HSMT. Nhà thầu đã nộp HSDX có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDX của mình (nếu có yêu cầu gửi đến bên mời thầu bằng văn bản). Trường hợp nhà thầu chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDX thì bên mời thầu quản lý HSDX đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật”.

Mục 15. HSDX nộp muộn

Bất kỳ HSDX nào (kể cả thư giảm giá nếu có) được nhà thầu gửi đến bên mời thầu sau thời điểm **14giờ, ngày 14/7/2025** hoặc sau thời gian được gia hạn sẽ không được bên mời thầu tiếp nhận. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau **14giờ, ngày 14/7/2025** hoặc sau thời gian được gia hạn để sửa đổi, bổ sung HSDX đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu.

D. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 16. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình xem xét đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp HSDX thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung cần làm rõ HSDX, việc làm rõ phải đảm bảo không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu, không thay đổi giá dự thầu.

2. Việc làm rõ HSDX chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ và được thực hiện dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Việc làm rõ phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Trong văn bản yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX sẽ được thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản trả lời làm rõ (đối với trường hợp làm rõ bằng hình thức gián tiếp), hoặc nhà thầu không đến làm rõ (đối với trường hợp làm rõ bằng trao đổi trực tiếp) thì bên mời thầu coi như nhà thầu không làm rõ được HSDX theo yêu cầu và có quyền loại bỏ HSDX của nhà thầu.

Mục 16. Đánh giá HSDX

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSDX, gồm:

a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm: đơn dự thầu; thỏa thuận liên danh (nếu có); giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật; đề xuất về tài chính và các thành phần khác của HSDX;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp HSDX để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

2. HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Mục 2 và khoản 1 Mục 10 Chương này;

-
- b) Đơn dự thầu hợp lệ theo quy định tại Mục 8 Chương này;
 - c) Hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 12 Chương này;
 - d) Nhà thầu không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
3. Đánh giá HSDX theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Chương II HSMT.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1. Đánh giá về điều kiện thực hiện gói thầu:

Nhà thầu phải đáp ứng điều kiện thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng như sau:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)
1	Kinh nghiệm thi công xây dựng công trình tương tự	- Hồ sơ giới thiệu năng lực doanh nghiệp trong đó thể hiện rõ về quy mô, giá trị Hợp đồng thực hiện các hạng mục M&E và PCCC của các công trình nhà xưởng công nghiệp có diện tích xây dựng từ 3.000m² trở lên - Kèm theo Bản gốc hoặc bản sao hợp đồng được chứng thực hợp lệ + Contact liên hệ để kiểm tra thông tin/thăm quan công trình tương tự

Mục 2. Đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm chi tiết
1	Đã thực hiện hoàn thành các gói thầu tương tự (M&E; PCCC) đối với các công trình nhà xưởng công nghiệp có diện tích xây dựng từ 3.000m² trở lên Tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao y công chứng, chứng thực): - Hợp đồng kinh tế - Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Xác nhận hoàn thành của Chủ đầu tư - Tài liệu chứng minh quy mô tương tự của gói thầu đã thực hiện * Có contact liên hệ của Chủ đầu tư để thẩm tra trong quá trình đánh giá	20,0	
	<i>Đã thực hiện >= 03 gói thầu về M&E và >=03 gói thầu về PCCC</i>		20,0
	<i>Đã thực hiện 02 gói thầu</i>		10,0
	<i>Đã thực hiện 01 gói thầu</i>		5,0

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm chi tiết
	<i>Chỉ thực hiện về M&E hoặc PCCC hoặc chưa thực hiện gói thầu nào</i>		0,0
2	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công việc theo hồ sơ thiết kế	20,0	
3	Tiến độ thực hiện: - Tiến độ thi công chi tiết trong đó thể hiện rõ mốc thời gian hoàn thành các công tác/hạng mục chính/giai đoạn chính không vượt quá 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Kèm theo thuyết minh giải pháp đảm bảo tiến độ khi xảy ra sự cố/tình huống có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ)	30,0	
4	Giải pháp đảm bảo chất lượng: - Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình - Bảng kê khai nguồn gốc vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế	20,0	
5	Các đề xuất/góp ý để tối ưu thiết kế và hỗ trợ bên mời thầu để nghiệm thu và hoàn công công trình	10,0	
Điểm kỹ thuật		100,00	

Mục 3. Đánh giá tổng hợp về HSDX

HSDX có đánh giá tại Mục 1 được kết luận là đạt yêu cầu và có điểm kỹ thuật tại Mục 2 đạt ≥ 80 điểm sẽ được đánh giá là đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu.

Chương III
BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN DỰ THẦU

....., ngày tháng năm

Kính gửi: *[Ghi tên bên mời thầu]*

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số *[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với tổng số tiền là *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu tổng hợp giá chào theo Mẫu số 6 kèm theo, được chi tiết như sau:

TT	Hạng mục	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng		
2	Hệ thống camera giám sát		
3	Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà		
4	Hệ thống PCCC		
4.1	Hệ thống chữa cháy		
4.2	Hệ thống báo cháy		
4.3	Hệ thống đèn thoát nạn		
4.4	Hệ thống hút khói		
4.5	Bơm chữa cháy và bể nước ngầm PCCC		
5	Thiết kế và thẩm duyệt điều chỉnh hệ thống PCCC Giai đoạn 2		
6	Nghiệm thu hệ thống PCCC Giai đoạn 2		
7	Vận chuyển, thang giáo thi công		
8	Quản lý công trình (quản lý thi công, thí nghiệm vật liệu, che chắn, vệ sinh ...)		
9	Bảo hiểm công trình		

Thời gian thực hiện hợp đồng là *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ngày, kể từ giờ, ngày tháng năm *[Ghi thời điểm theo yêu cầu của HSMT]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này).

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày tháng năm, tại

Tôi là [Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho [Ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án [Ghi tên dự án] do [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của [Ghi tên nhà thầu]. [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày đến khi kết thúc các công việc trong phạm vi được ủy quyền. Giấy ủy quyền này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ bản, người được ủy quyền giữ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 9 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 3
THỎA THUẬN LIÊN DANH
....., ngày tháng năm

Gói thầu: *[Ghi tên gói thầu]*

Thuộc dự án: *[Ghi tên dự án]*

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu ... *[Ghi tên gói thầu]* ngày ... tháng ... năm ... *[ngày được ghi trên HSMT]*;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh ... *[Ghi tên từng thành viên liên danh]*

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... *[Trường hợp được ủy quyền]*.

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự gói thầu ... *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ... *[Ghi tên dự án]*.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: ... *[Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]*.

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác ... *[Ghi rõ hình thức xử lý khác]*.

Điều 2. Nội dung thỏa thuận liên danh

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ... *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ... *[Ghi tên dự án]* đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ... *[Ghi tên một bên]* làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau⁽¹⁾:

[- Ký đơn dự thầu;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Các công việc khác trong quá trình tham dự thầu (trừ việc ký kết hợp đồng) ... [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ... *[Ghi cụ thể phân công việc tương ứng với giá trị thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy đấu thầu gói thầu ... [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ... [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành bản, mỗi bên giữ ... bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 4**DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Stt	Họ tên	Chức danh ⁽²⁾
1		
2		
...		

Ghi chú: Gửi kèm theo một bản khai tóm tắt năng lực, kinh nghiệm công tác của từng vị trí theo Mẫu số 5.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽³⁾ Ghi chức danh dự kiến cho gói thầu này. Ví dụ: Giám đốc điều hành

Mẫu số 5**BẢN KÊ KHAI NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA
NHÂN SỰ THAM GIA THỰC HIỆN GÓI THẦU**

Chức danh:

1 - Họ tên: Tuổi:

2 - Bằng cấp:

Trường: Ngành:

3 - Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại:

Sau đây là Bảng tổng hợp kinh nghiệm chuyên môn theo trình tự thời gian:

Từ năm	Đến năm	Công ty / Dự án tương tự	Vị trí tương tự	Kinh nghiệm tương ứng

Ghi chú: Gửi kèm theo bản chụp được chứng thực của các văn bản, chứng chỉ liên quan.

Ngày tháng ... năm ...

Người khai*[Ký tên]***Đại diện hợp pháp của nhà thầu***[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 6**BIỂU TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1			
2			
3			
Cộng			
Thuế GTGT			
Tổng cộng			

Tổng cộng:[Ghi bằng số]

Bằng chữ:

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 7**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ CỦA NHÀ THẦU**

....., ngày tháng năm

Tên nhà thầu: [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]
Tên dự án:	[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]
Địa chỉ: Điện thoại/fax: E-mail:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư] [Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail] [điền địa chỉ e-mail đầy đủ, nếu có]
Mô tả tính chất tương tự ⁽²⁾	
1. Loại, cấp công trình	[Ghi thông tin phù hợp]
2. Về giá trị	[Ghi số tiền] VND
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]
4. Về độ phức tạp và điều kiện thi công	[Mô tả về độ phức tạp của công trình]
5. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác theo Chương IV]

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp được công chứng, chứng thực các hợp đồng đó.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Nhà thầu kê khai theo Mẫu này cho từng hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện.

(2) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

Phần thứ hai
YÊU CẦU KỸ THUẬT

Chương IV
GIỚI THIỆU DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. Giới thiệu về dự án

1.1. Nhà máy sản xuất các dụng cụ y tế bằng nhựa do Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam làm chủ dự án được xây dựng theo Giấy chứng nhận đầu tư do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp, bao gồm 02 giai đoạn:

a. Giai đoạn 1: Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ giữa năm 2017:

TT	Hạng mục	Diện tích xây dựng (m ²)	Số tầng
1	Nhà xưởng sản xuất chính	5.256,35	01
2	Nhà bơm - Nhà ăn	278,28	02
3	Nhà bảo vệ, trạm biến áp	70,00	01
4	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	Đã xây dựng đồng bộ toàn khu	

b. Giai đoạn 2: Xây dựng khối nhà xưởng mới với các thông tin chính sau:

- Diện tích xây dựng : 2.388,8 m².
- Tổng diện tích sàn : 2.388,8 m².
- Chiều cao toàn bộ công trình 12,2 m tính từ cốt sân tới cốt đỉnh mái.
- Cốt nền công trình cao hơn cốt sân đường nội bộ là +0,30 m
- Giải pháp thiết kế chính:

b.1. Phần móng: sử dụng móng cọc BTCT 300x300.

b.2. Phần thân:

- Khung thép tiền chế: khung chính (bao gồm kèo, cột, mái hắt) yêu cầu làm sạch SA 2.5; sơn Alkyd (hoặc tương đương) min 40 microns.

- Tôn mái Seamlock 1040, mạ kẽm AZ150, tôn lạnh dày 0.55mm

- Máng thoát nước, xối Inox 304 dày 0.8mm

- Bao che gồm:

+ Tường xây gạch chi đặc dày 220 cao 1,5m (bao gồm cả giằng đỉnh tường)

+ Panel Rockwool dày 75mm; 02 lớp tôn dày 0.45mm; tỷ trọng bông khoáng 80kg/m³

- Cửa panel thép và cửa ngăn cháy loại EI60.

b.3. Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng; camera giám sát; cấp thoát nước ngoài nhà và PCCC - phạm vi thực hiện của gói thầu này:

b.3.1. Hệ thống cấp nguồn, chiếu sáng:

- Nguồn cấp cho công trình được lấy từ TBA hiện có của Nhà máy. Aptomat tổng cho nhà xưởng giai đoạn 2 sẽ được lắp đặt trong tủ điện hiện có trong TBA, từ đó kéo đến các tủ phân phối đặt tại các khu vực trong công trình

- Cấp điện sử dụng loại CU/XLPE/PVC - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC - CU/PVC Cadisun hoặc tương đương, đi ngầm trong ống HDPE (ngoài nhà) và trên hệ máng cáp mạ kẽm (trong nhà)

- Đèn chiếu sáng sử dụng Led Highbay 120W

b.3.2. Hệ thống camera giám sát: lắp đặt các camera giám sát an ninh khu vực nhà xưởng và văn phòng theo bản vẽ bố trí.

- Camera sử dụng loại IP Hikvision DS-2CD2T87G2-L cho giám sát ngoài nhà; IP Hikvision DS-2CD2047G2-LU cho giám sát trong khu vực nhà xưởng và IP 2MP Dome HIKVISION DS-2CD1321G2-LIU cho giám sát an ninh trong khu vực văn phòng

- UPS loại Online SANTAK RACK1K (1000VA-800W-900W), đầu ghi và các thiết bị đi kèm theo danh mục được lắp đặt trong tủ rack loại 19" 20U-D1000 đặt tại phòng tủ rack khu vực văn phòng.

- WiFi UniFi UAP-AC-Pro và cáp mạng sử dụng loại Cat6 (AMP Commscope)

- Phần kéo dây cáp quang từ công trình đến các nhà xưởng và công trình hiện trạng do Chủ đầu tư thực hiện.

b.3.3. Hệ thống cấp, thoát nước trong ngoài nhà bao gồm:

- Ngoài nhà: thoát nước mưa sử dụng ống PVC D400 4PN đi ngầm sát chân công trình, đầu nối với các hố ga thoát nước mưa hiện hữu được chỉ định trong bản vẽ thiết kế (ống thoát nước mưa mái PVC D125 đã thi công trong phạm vi gói thầu khác). Thoát nước thải sử dụng ống PVC D110 PN3 thu từ bồn tự hoại Septic 2000L khu văn phòng ra đầu nối vào hố ga thoát nước thải hiện hữu được chỉ định trong bản vẽ thiết kế.

- Trong nhà: cấp nước cho bồn Inox 2500L loại đặt ngang (đặt trên sàn kỹ thuật mái nhà khu văn phòng); từ đó cấp cho khu vực WC. Ống sử dụng loại ống lạnh PPR. Thoát nước sử dụng PVC.

b.3.4. Hệ thống PCCC đồng bộ bao gồm:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy:

+ Đường ống chính cấp nước chữa cháy sử dụng ống thép mạ kẽm D200x5.56mm hoặc tương đương.

+ Ống cấp cho hệ Sinkler sử dụng ống thép mạ kẽm.

+ Đồng bộ các trụ chữa cháy ngoài nhà loại 3 cửa, họng tiếp nước loại 4 cửa, tủ chữa cháy trong nhà kèm vòi chữa cháy và các phương tiện, thiết bị chữa cháy tại chỗ như biểu khối lượng đính kèm.

- Hệ thống báo cháy: Tủ trung tâm báo cháy 10 kênh được đặt tại phòng bảo vệ (tại cổng số 1 ngay cạnh công trình), đồng bộ các đầu báo khói, đèn và chuông báo cháy theo thiết kế.

- Hệ thống đèn thoát nạn gồm các đèn EXIT và chiếu sáng sự cố kèm các bảng chỉ dẫn thoát nạn theo quy định.

- Hệ thống hút khói bao gồm 03 quạt hút khói ly tâm 35.000 m³/h, H=600 Pa kèm hệ thống đường ống gió tôn mạ kẽm bọc tấm thạch cao chống cháy dày 9.5mm; đồng bộ tủ điều khiển và phụ kiện đảm bảo hoạt động theo thiết kế.

- Hệ thống bơm PCCC và bể ngầm PCCC:

+ Bơm PCCC gồm các bơm chữa cháy động cơ điện H=75m, Q=136m³/h; bơm chữa cháy động cơ diesel H=75m, Q=136m³/h; bơm bù áp H=80m, Q=2.8m³/h.

+ Đồng bộ tủ điều khiển bơm và đường ống kết nối bể ngầm PCCC hiện có với bể ngầm PCCC sẽ xây dựng thuộc phạm vi gói thầu này.

+ Bể ngầm PCCC xây dựng mới dung tích 270m³; kích thước mặt bằng 12mx8,5m; bể nửa nổi nửa chìm (cos mặt bể cao hơn sân đường hiện trạng +1m). Vị trí bể theo chỉ định trên bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo (Ký hiệu số 13).

+ Bể kết cấu BTCT M300 đá 1x2 toàn khối đổ tại chỗ, chia 2 ngăn. Đáy bể và thành bể BTCT dày 300; nắp bể BTCT dày 150.

(Chi tiết xem bản vẽ kỹ thuật thi công kèm theo)

1.2. Địa điểm xây dựng: Lô F4, Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Giới thiệu về gói thầu

2.1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Nhà thầu thi công theo đúng hồ sơ TKBVTC đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Chủ đầu tư có thể chỉ định tư vấn giám sát để giám sát chất lượng thi công của Nhà thầu theo đúng thiết kế và hợp đồng.

- Nhà thầu phải thực hiện các thí nghiệm, kiểm định để khẳng định chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào công trình và phục vụ nghiệm thu theo đúng các quy trình thi công xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải nộp kèm theo HSĐX bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu kèm quy cách, xuất xứ, model phù hợp với yêu cầu đã chỉ ra trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu này và bảng chi tiết khối lượng mời thầu kèm theo. Vật tư, thiết bị phải tuân thủ các quy định hiện hành về tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sử dụng cho công trình xây dựng. Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, sử dụng loại phổ biến tại Việt Nam và cần lưu ý không đề xuất các loại vật tư, thiết bị quá cao cấp so với công trình nhà xưởng thông thường.

2.2. Thời hạn hoàn thành:

- Tiến độ hoàn thành gói thầu là **50 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng.

2.3. Biểu khối lượng mời thầu: Kèm theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công

Chương V

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh kinh nghiệm đã thi công xây dựng công trình có quy mô kết cấu, cấp công trình không thấp hơn công trình xây dựng của Dự án.
- Phòng thí nghiệm chuyên ngành về xây dựng phục vụ cho Dự án phải được Nhà thầu đệ trình để Chủ đầu tư kiểm tra, phê duyệt trước khi thực hiện công việc. Yêu cầu về năng lực phòng thí nghiệm tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

II. Yêu cầu cụ thể:

1. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường; An toàn lao động; Phòng, chống cháy, nổ:

Công trường xây dựng phải thực hiện những quy định về vệ sinh và an toàn lao động, phải được che chắn chống bụi và vật rơi từ trên cao, chống ồn và rung động quá mức, phòng chống cháy nổ ... theo đúng Quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

Nhà thầu phải tự lo chỗ ở, lán trại tạm cho công nhân trên công trường.

Nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực công trường và lân cận, phải tuân theo những quy định an toàn của Nhà nước và Địa phương nơi thi công. Phải chấp hành qui định đăng ký tạm trú tạm vắng cho Chính quyền địa phương sở tại.

Nhà thầu phải tuân theo những biện pháp vệ sinh an toàn lao động và những chi tiết về những tiêu chuẩn và pháp qui do cơ quan có thẩm quyền ban bố về việc này.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải cấm cờ đỏ ở những địa điểm rõ ràng để cảnh giới, ban đêm thấp treo đèn đỏ hoặc đèn báo hiệu, và những thiết bị an toàn chiếu sáng ở những nơi chuẩn bị làm việc vào ban đêm, và phải tính sẵn trước đề phòng cho sự an toàn của nhân viên gần công trường và tài sản của công cũng như của tư đều phải phòng bị trước.

Đối với những thiết bị điện, cơ giới và những hệ thống an toàn công việc trên cao, nhà thầu phải thường xuyên cử nhân viên giám sát an toàn chuyên trách đủ tiêu chuẩn để kiểm tra và bảo dưỡng, tất cả những ghi chép phải được giữ lại để chuẩn bị cho việc Chủ đầu tư kiểm tra.

Tất cả nhân viên tham gia công trình, phải đội mũ an toàn, đeo thẻ nhận dạng, nhân viên thi công trong hiện trường phải có đủ tư trang bảo hộ, khi tiến hành công việc trên cao phải đeo dây an toàn. Tất cả nhân viên thi công trong hiện trường không được hút thuốc lá trong giờ làm việc (Chỉ được hút trong giờ giải lao ở nơi quy định), không được uống bia, rượu, không được chơi cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào, không được chứa chấp các tệ nạn xã hội.

Nhà thầu phải tự lo chuẩn bị thiết bị vệ sinh theo địa điểm Chủ đầu tư chỉ định, sau khi hoàn thành công trình phải cho làm vệ sinh tẩy uế khôi phục lại nguyên trạng.

Nhà thầu phải thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ trên công trường, tất cả các vật liệu thải cùng phế thải vệ sinh công trình phải tập kết ở vị trí quy định và đưa ngay ra khỏi công trình trong từng ngày.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra định kỳ hoặc không định kỳ về an toàn thi công và vệ sinh của nhà thầu, nếu có vi phạm những quy định có liên quan, ngoài xử lý theo quy định và thông báo thời hạn cho nhà thầu sửa đổi, nếu nhà thầu vẫn chưa sửa hoặc chưa phù hợp với yêu cầu thì phải tiếp tục cho đến khi được cải thiện, nếu như tình tiết nghiêm trọng hơn Chủ đầu tư có quyền ra lệnh ngừng việc để cải thiện, tất cả hậu quả và trách nhiệm đó do nhà thầu đảm nhiệm.

Nhà thầu phải thu xếp địa điểm làm việc tại công trường; các trang thiết bị, dụng cụ làm việc và bảo hộ lao động theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho nhân viên của Chủ đầu tư và tư vấn giám sát của Chủ đầu tư (nếu có) làm việc thường xuyên tại hiện trường.

Trong thời gian thi công nhà thầu phải thường xuyên chú ý tuân thủ những quy định pháp luật về bảo vệ môi trường công cộng do cơ quan có thẩm quyền ban hành (bao gồm nhưng không giới hạn các quy định phòng chống ô nhiễm không khí, quản chế tiếng ồn, phòng chống ô nhiễm nước, xử lý phế thải và những chi tiết thi hành của nó) nếu vi phạm quy định sẽ dẫn tới bị phạt hoặc chịu trách nhiệm về bồi thường, tất cả do nhà thầu chịu trách nhiệm và không liên quan tới Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải tự xin thủ tục cấp giấy phép lưu thông xe, phương tiện thi công đi lại trong thành phố, nếu không có nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm.

Ban Chỉ huy công trường phải trực thường xuyên tại công trường, chịu trách nhiệm thực hiện công việc. Nhà thầu gửi bản danh sách cán bộ, nhân viên của công trường cho Chủ đầu tư để theo dõi, nếu có thay đổi phải hội ý và xin ý kiến với Chủ đầu tư trước đó 5 ngày. Người lãnh đạo cấp Công ty của nhà thầu phải ít nhất mỗi tuần tới tham dự cuộc họp bàn bạc trên hiện trường.

Khi nhân viên thi công cần thiết tạm trú trên hiện trường, phải tuân thủ theo thủ tục đăng ký tạm trú của luật pháp Việt Nam, trong công trường không được uống rượu, tổ chức đánh cờ bạc, gây sự đánh lộn, trộm cắp và có những hành vi vi phạm quy định nội bộ, quy định pháp luật có liên quan, nếu có vi phạm, ngoài việc chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà thầu phải lập tức đuổi người vi phạm khỏi công trường.

Tất cả cán bộ công nhân của nhà thầu trong khi thừa hành công tác phải giữ vệ sinh, gọn gàng ngăn nắp trên hiện trường, những vật liệu công cụ và vật liệu phế thải không được tùy tiện vứt bừa bãi mà phải bỏ vào thùng rác.

Ngoài những vấn đề đã nêu ở trên, nhà thầu phải tuân theo những quy định hiện hành về quản lý công trình của những cơ quan có thẩm quyền.

**** Trách nhiệm về an toàn lao động của Nhà thầu:***

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động trong suốt quá trình thi công nhằm đảm bảo cho người, thiết bị, vật tư và các công trình lân cận.

Nhà thầu có trách nhiệm huấn luyện, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện an toàn lao động cho người lao động, nhân viên của mình, thường xuyên chỉ đạo và giám sát về an toàn lao động trong quá trình thi công, phải tuân theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

Nếu có xảy ra tai nạn lao động Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**** Xử lý tai nạn lao động:***

Trong thời gian thi công công trình nếu xảy ra tai nạn hoặc thương vong nhà thầu phải báo cáo ngay cho nhà chức trách địa phương, Chủ đầu tư và lập bản báo cáo trong vòng 24 giờ sau khi xảy ra sự việc nộp cho Chủ đầu tư, tự lo giải quyết mọi hậu quả mà không được hưởng bất cứ chi phí nào thêm.

2. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Thiết kế tổ chức thi công và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu thực hiện phải được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư 02 (hai) bộ để lưu và để theo dõi kiểm tra.

Nhà thầu phải triển khai thi công đúng theo thiết kế tổ chức thi công, biện pháp thi công đã được chấp thuận.

Việc thiết kế, xây dựng lắp đặt các công trình tạm để phục vụ thi công thuộc trách nhiệm của Nhà thầu nhưng cũng phải được Chủ đầu tư chấp thuận.

Tuy các phần trên phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư nhưng không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu là hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổ chức thi công, biện pháp thi công công trình tại hiện trường.

3. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng thi công xây dựng công trình, phải thành lập bộ phận chuyên trách có trình độ chuyên môn nghiệp vụ bảo đảm hoạt động có hiệu quả để quản lý chất lượng công trình (KCS).

Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ kiểm tra chất lượng, máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm. Trường hợp, nếu Nhà thầu không có đầy đủ hoặc không đảm bảo chất lượng thì Nhà thầu phải có hợp đồng thuê doanh nghiệp tư vấn có đủ tư cách pháp nhân thực hiện công tác này.

Bộ phận kiểm tra chất lượng (KCS) của Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên chính xác và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình theo đúng quy định thí nghiệm, kiểm tra, nghiệm thu và quy trình thi công theo quy định. Mọi thí nghiệm kiểm tra, nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác và có sự chứng kiến chấp thuận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát (nếu có).

Nhà thầu phải có biện pháp bảo đảm chất lượng hiện có của các bộ phận công trình cũ được giữ lại trong quá trình thi công.

Theo yêu cầu của tổ chức kiểm định chất lượng công trình hoặc khi Chủ đầu tư thấy cần kiểm định lại vật liệu, bộ phận kết cấu công trình, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị độc lập để kiểm định.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí đó và xử lý khắc phục các sai sót đó.

+ Nếu kết quả kiểm định thấy vật liệu, bộ phận kết cấu công trình đạt chất lượng theo yêu cầu thì chi phí đó chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh toán.

4. Các yêu cầu khác:

**** Trách nhiệm quản lý mặt bằng công trường của Nhà thầu, không được ảnh hưởng đến hoạt động của các công trình lân cận:***

Giới hạn đất xây dựng gói thầu được thể hiện trong bản vẽ kèm theo HSMT. Trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc quản lý mặt bằng công trường. Việc quản lý mặt bằng công trường phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Không được làm ảnh hưởng đến hoạt động của các công trình lân cận.
- Không được xảy ra các yếu tố độc hại như bụi, hơi khí độc, tiếng ồn, thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra các khu vực xung quanh công trình.
- Nhà thầu phải bố trí rửa xe trước khi xe ra khỏi công trường.
- Không gây nguy hiểm cho dân cư xung quanh công trường.
- Không gây lún, sụt, đổ nhà cửa công trình và hệ thống kỹ thuật hạ tầng liền kề.
- Không để gây ra sự cố cháy nổ.

Trước khi khởi công công trình Nhà thầu phải thực hiện các công việc sau:

- Chuẩn bị mặt bằng thi công công trình theo đúng quy định.
- Hoàn thành việc che chắn và biển báo.

Khi kết thúc công trình xây dựng và trước khi bàn giao công trình Nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm (nếu có) sửa chữa hay đền bù những chỗ hư hỏng của đường sá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, nhà và công trình xung quanh do quá trình thi công gây nên.

*** Trách nhiệm không làm ảnh hưởng và thiệt hại đến các công trình, nhà dân xung quanh công trường thi công:**

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm thi công không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định và hoạt động bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo đảm thi công không làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình hiện hữu xung quanh, kết cấu công trình mới được xây dựng xong. Nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công và cả trong thời gian bảo hành công trình, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết và chi phí bồi thường theo quy định.

Khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ra lệnh ngừng thi công toàn bộ công trình do Nhà thầu vi phạm về an toàn cho các công trình kế cận, kết cấu công trình vừa mới xây dựng xong thì Nhà thầu không được yêu cầu Chủ đầu tư gia hạn thêm thời gian thi công và tự chịu trách nhiệm thanh toán các thiệt hại.

Việc thuê các công trình tạm phục vụ thi công như lễ đường... do Nhà thầu tự lo về thủ tục và chịu mọi chi phí (Mọi chi phí về công trình tạm phục vụ thi công đã được tính trong giá dự thầu).

Nhà thầu không được sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu có xảy ra tình trạng đó Nhà thầu phải chịu trách nhiệm giải quyết đền bù. Nếu Nhà thầu không giải quyết đền bù thỏa đáng thì Chủ đầu tư được quyền lấy từ khoản tiền thanh toán cho Nhà thầu để đền bù cho người bị thiệt hại và Nhà thầu không được nêu lên bất cứ khiếu nại nào.

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

5. Phạt vi phạm trong quá trình tổ chức thi công trên công trường:

Nhà thầu sẽ bị xử phạt nếu để xảy ra các vi phạm như sau (vụ việc vi phạm sẽ được lập biên bản tại hiện trường hoặc thông qua ảnh chụp, camera ghi hình):

- Công nhân làm việc trên cao không đeo dây an toàn: Phạt 2.000.000 (hai triệu) đồng/người, đồng thời buộc phải trang bị bảo hộ ngay lập tức, nếu không sẽ bị đưa ra khỏi công trường.

- Vi phạm an toàn hệ thống giàn giáo, sàn thao tác; Không bố trí hoặc bố trí hệ thống giàn giáo không đảm bảo về an toàn:

- + Phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng/khu vực vi phạm nếu vi phạm bị phát hiện, nhắc nhở nhưng chưa gây ra bất kỳ hậu quả nào. Đồng thời phải khắc phục lỗi vi phạm ngay sau khi bị nhắc nhở.

- + Phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/khu vực vi phạm nếu vi phạm đã gây ra hậu quả nhưng chưa ảnh hưởng đến sự an toàn của con người và tài sản.

- + Phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng/khu vực vi phạm nếu vi phạm đã gây ra hậu quả ảnh hưởng đến sự an toàn của người và tài sản.

Ngoài bị phạt, tùy theo tính chất gây mất an toàn của từng vụ việc vi phạm, còn phải khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại (nếu có) và chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng liên quan.

- Để xảy ra cháy, chập điện, tràn nước vào khu vực khác: Phạt 5.000.000 (năm triệu)

đồng.

- Không: Tắt thiết bị thi công; tắt điện; ngắt cầu dao; khóa nước khi hết ca làm việc: Phạt 1.000.000 (một triệu) đồng/lỗi vi phạm.

- Không che chắn để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh (kể cả trong thời gian vận chuyển vật liệu xây dựng); để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định: Phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng, buộc phải thực hiện che chắn ngay lập tức và khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có).

- Đi vệ sinh không đúng nơi quy định: Phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng/lỗi vi phạm và buộc khắc phục vệ sinh nơi vi phạm.

- Không dọn dẹp, vệ sinh, hoàn trả mặt bằng sau thi công: Phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Tập kết phế thải, vật tư thừa không đúng nơi quy định: Phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Tự ý sử dụng cầu móc điện, nước trong công trình để phục vụ thi công khi chưa được sự chấp thuận của Chủ đầu tư: Phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng/lần vi phạm và phải khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại xảy ra đối với thiết bị (nếu có).

- Sử dụng điện, nước phục vụ thi công mà gây ảnh hưởng, hư hỏng đến các khu vực khác trong công trình: Phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng/lần vi phạm và phải khắc phục hậu quả, đền bù thiệt hại xảy ra (nếu có).